BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 1246/QĐ-ĐHKTQD ngày 18 tháng 6 năm 2019 của Hiệu trưởng)

CHƯƠNG TRÌNH (PROGRAMME):	CỬ NHÂN QUẢN LÝ DỰ ÁN (BACHELOR OF PROJECT MANAGEMENT)
TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: (LEVEL OF EDUCATION):	ĐẠI HỌC (UNDERGRADUATE)
NGÀNH ĐÀO TẠO (MAJOR):	**QUẢN LÝ DỰ ÁN** (PROJECT MANAGEMENT)
MÃ NGÀNH ĐÀO TẠO (CODE):	7340409
LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO: (TYPE OF EDUCATION):	CHÍNH QUY (FULL - TIME)

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân đại học về Quản lý Dự án có phẩm chất chính trị vững vàng, có đạo đức và sức khỏe tốt, có trách nhiệm với xã hội; nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế; có kiến thức chuyên sâu về quản lý dự án; có tư duy nghiên cứu độc lập, có năng lực tự bổ sung kiến thức và tiếp tục học tập nâng cao trình độ để đáp ứng yêu cầu của công việc.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- ***Về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm:*** đạt chuẩn đầu ra theo quy định tại thông tư 07/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- ***Vị trí và nơi làm việc sau khi tốt nghiệp:*** Chuyên viên hoặc cán bộ quản lý dự án tại các Ban quản lý dự án, bộ phận đầu tư tại các doanh nghiệp, các dự án đầu tư công; các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức của nền kinh tế; cán bộ khởi sự doanh nghiệp hoặc tự tìm cơ hội kinh doanh riêng cho bản thân; cán bộ nghiên cứu, giảng dạy về quản

lý dự án tại các trường, viện, trung tâm nghiên cứu hoặc cơ quan hoạch định chính sách về đầu tư và quản lý dự án, chuyên gia tư vấn độc lập về quản lý dự án.

1.2.3. Trình độ ngoại ngữ và tin học: đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ và tin học theo quy định hiện hành của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

2. CHUẨN ĐẦU RA: (Theo thông tư 07)

2.1. Về kiến thức: Cử nhân ngành Quản lý Dự án được trang bị hệ thống kiến thức cơ bản về đầu tư, kinh tế, quản lý; có kiến thức chuyên sâu, hiện đại về quản lý dự án; có kiến thức, có công cụ và có khả năng vận dụng các phương pháp quản lý trong quản trị và điều hành dự án trong hoạt động thực tiễn với điều kiện môi trường cụ thể.

2.2.Về kỹ năng: Có năng lực thực hiện quản lý dự án và dự án đầu tư, có kỹ năng phân tích, tổng hợp, khái quát vấn đề, khả năng làm việc độc lập cũng như làm việc theo nhóm để giải quyết hiệu quả công việc trong chuyên môn quản lý dự án đầu tư. Có năng lực xử lý các vấn đề liên quan đến hoạt động quản lý dự án.

2.3. Năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm:

+ Có ý thức trách nhiệm công dân, tuân thủ pháp luật và các chủ trưởng, chính sách của Đảng và Nhà nước;

+ Có đạo đức cá nhân và đạo đức nghề nghiệp.

+ Có lòng tự trọng nghề nghiệp và ý thức tự chịu trách nhiệm.

+ Có ý thức phấn đấu nâng cao trình độ chuyên môn và học tập suốt đời.

+ Có tác phong làm việc công nghiệp, năng động, bản lĩnh, hợp tác thân thiện phục vụ cộng đồng.

2.4. Về ngoại ngữ và tin học

- Chuẩn đầu ra tiếng Anh tương đương IELTS 5.5 (được ban hành và công bố theo Quyết định số 101/QĐ-ĐHKTQD ngày 24/01/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân).

- Chuẩn đầu ra tin học tương đương IC3 (Máy tính căn bản 650 điểm; Phần mềm máy tính 720 điểm; Kết nối trực tuyến 620 điểm) hoặc ICDL (phần cơ bản) (được ban hành và công bố theo Quyết định số 777/QĐ-ĐHKTQD ngày 05/6/2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế Quốc dân).

3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA: 129 tín chỉ

4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH: Theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án tuyển sinh đại học hệ chính

quy của Trường Đại học Kinh tế quốc dân.

5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP: Thời gian đào tạo 4 năm theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân về đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

6. CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ: Theo thang điểm 10, thang điểm 4 và thang điểm chữ

7. CẤU TRÚC, NỘI DUNG VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

7.1. Cấu trúc kiến thức

Kiến thức	Khối lượng (Tín chỉ)	Ghi chú
1. Kiến thức giáo dục đại cương	**43**	
1.1. Các học phần chung	19	Khoa học chính trị và Ngoại ngữ
1.2. Các học phần của Trường	12	Trường quy định bắt buộc
1.3. Các học phần của ngành	12	Khoa tự chọn từ tổ hợp của Trường quy định
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	**86**	
2.1. Kiến thức cơ sở ngành	**12**	
2.2. Kiến thức ngành	**46**	
2.2.1. Các học phần bắt buộc	29	
2.2.2. Các học phần tự chọn	15	SV tự chọn 15 tín chỉ (5 học phần)
2.3. Kiến thức chuyên sâu	**18**	SV tự chọn 18 tín chỉ (6 học phần)
2.4. Chuyên đề thực tập	**10**	
TỔNG SỐ	**129**	Không kể GDQP&AN và GDTC